THỐNG KÊ SỨC KHỎE

Cuối năm học 2022-2023 (tháng 3/2023)

Trẻ SDD thể nhẹ cân không chấm biểu 3. Tất cả trẻ còn lại chấm đủ 3 biểu

STT	THÁNG	Mẫu Giáo Thuận Thành								
		Tổng số HS của trường	TSHS được KSK	TSHS được cân đo và theo dõi BĐTT	TS THEO DÕI CÂN NẶNG (Biểu 1)	TRẺ SDD THỂ NHẸ CÂN	TS THEO DÕI CHIỀU CAO (Biểu 2)	TRẺ SDD THỂ THẤP CÒI	TS THEO DÕI CÂN NẶNG + CHIỀU CAO (Biểu 3)	TRẺ THỪA CÂN, BÉO PHÌ
1	**3**	**182**	**182**	**182**	**182**	**0**	**182**	**0**	**182**	**14**

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN
TRƯỜNG MẪU GIÁO THUẬN THÀNH

Phạm Thị Hồng Tam

NGƯỜI LẬP

Phạm Thị Thanh Hằng

UBND HUYỆN CẦN GIUỘC
TRƯỜNG MG THUẬN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày 20 tháng 3 năm 2023

TỔNG HỢP THEO DÕI CÂN ĐO TRẺ THÁNG 3
Năm học: 2022-2023

STT	GVCN	Lớp	Tổng số trẻ	Nữ	Đã khám sức khỏe	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI											Các bệnh khác
						Cân nặng BT	SDDT NC	SDDT NCM ĐN	Chiều cao BT	SDDT TC	SDDT TCM ĐN	SDDT GC	SDDT GCM ĐN	Thừa cân	Béo Phì	Cao hơn	
1	Lâm Kim Ngọc Trâm Võ Thị Ngọc Oanh	Lá 1	35	24	35	32	0	0	35	0	0	0	0	2	1	0	0
2	Võ Thị Thúy Hằng Phan Thị Hồng Cúc	Lá 2	34	20	34	33	0	0	34	0	0	0	0	0	1	0	0
3	Trần Thị Bạch Huệ Phạm Thị Huyền Trang	Lá 3	32	13	32	27	0	0	32	0	0	0	0	1	4	0	0
4	Nguyễn Thị Trắng Huỳnh Thị Kim Liên	Chồi 1	28	11	28	25	0	0	28	0	0	0	0	1	2	0	0
5	Nguyễn Thị Thu Thảo Ngô Thị Ngọc Mai	Chồi 2	29	14	29	27	0	0	29	0	0	0	0	2	0	0	0
6	Trần Thị Ngọc Hương Biện Thị Kim Tím	Chồi 3	24	11	24	24	0	0	24	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		**6**	**182**	**93**	**182**	**168**	**0**	**0**	**182**	**0**	**0**	**0**	**0**	**6**	**8**	**0**	**0**
TỈ LỆ (%)			**100**	**50.5**	**100**	**92.3**	**0.0**	**0.0**	**100**	**0.0**	**0.0**	**0.0**	**0.0**	**3.2**	**4.4**	**0.0**	**0.0**

DUYỆT BGH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN
TRƯỜNG MẪU GIÁO THUẬN THÀNH

Phạm Thị Hồng Lan

Lập bảng
(NV Y Tế)

Phạm Thị Thanh Hằng

UBND HUYỆN CẦN GIUỘC
TRƯỜNG MG THUẬN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày 20 tháng 03 năm 2023

BẢNG THEO DÕI CÂN ĐO TRẺ LÁ 1 THÁNG 03
Năm học: 2022-2023

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
1	Nguyễn Lê Mẫn Nhi	04/01/2017	x	18		115			
2	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	06/01/2017	x	20		115			
3	Dương Huỳnh Mỹ Mỹ	07/01/2017	x	21		116			
4	Phan Nguyễn Thảo Ngọc	12/01/2017	x	22.5		116			
5	Đoàn Cao Nhật	13/01/2017				125		27.5	
6	Võ Nguyễn Thiên Ngân	21/01/2017	x	26		124			
7	Nguyễn Thị Tường Vy	17/01/2017	x	20		114			
8	Võ Ngọc Lan Nhi	02/02/2017	x			119		27	
9	Phan Thị Ngọc Giàu	06/02/2017	x	23		118			
10	Nguyễn Vương Gia Long	12/02/2017		23.5		122			
11	Dương Bảo Ngọc	12/02/2017	x	25		122			
12	Nguyễn Ngọc Thu Ngân	26/02/2017	x	25.5		123			
13	Bùi Thị Diễm My	12/3/2017	x	26		124			
14	Đặng Phúc An	26/3/2017		20.5		119			
15	Võ Ngọc Hoàng Kim	26/3/2017	x	15.5		105			
16	Phạm Thị Trúc Linh	21/4/2017	x			118			27
17	Đoàn Võ Ngọc Trâm	23/5/2017	x	22		115			
18	Nguyễn Tấn Khang	23/6/2017		24.5		122			
19	Phan Kim Phụng	04/7/2017	x	20.5		111			
20	Đoàn Thanh Hoàng	16/7/2017		20.5		112			
21	Nguyễn Hoàng An Bình	20/7/2017	x	16.5		108			
22	Võ Ngọc Đin Đan	22/7/2017	x	24		121			
23	Nguyễn Hoàng Kim Thư	12/8/2017	x	17		112			
24	Phạm Gia Đạt	29/8/2017		20		114			
25	Võ Ái Thư	29/9/2017	x	17		105			
26	Huỳnh Thị Như Ý	02/10/2017	x	16.5		105			
27	Lượng Hoàng Thắng	25/10/2017		18		109			
28	Trần Khả Như	28/10/2017	x	22		115			
30	Nguyễn Minh Trí	05/11/2017		22		116			
31	Phạm Lê Công Vinh	24/11/2017		17		105			

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
29	Nguyễn Lê Bảo Trân	08/12/2017	x	17		105			
32	Võ Tuấn Đạt	16/12/2017		18		112			
33	Nguyễn Ngọc Anh	17/12/2017	x	17.5		105			
34	Nguyễn Gia Lộc	25/12/2017		19		108			
35	Huỳnh Mai Tường Vân	29/07/2017	x	21		118			
TỔNG CỘNG		35	24	32	0	35		2	1
TỶ LỆ (%)		100	68.5	91.4	0	100		5.7	2.8

DUYỆT BGH | **GVCN** | **Lập bảng (NV Y Tế)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC TRƯỜNG MẪU GIÁO THUẬN THÀNH

Phạm Thị Hồng Lan

Lâm Kim Ngọc Trâm

Võ Thị Ngọc Oanh

Phạm Thị Thanh Hằng

UBND HUYỆN CẦN GIUỘC
TRƯỜNG MG THUẬN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày 20 tháng 3 năm 2023

BẢNG THEO DÕI CÂN ĐO TRẺ LÁ 2 THÁNG 3
Năm học: 2022-2023

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
1	Nguyễn Gia Bảo	08/01/2017		24		121			
2	Phạm Nguyễn Kiều Oanh	13/01/2017	x	21.5		115			
3	Lê Nguyễn Hoàng Khải	26/01/2017		21		115			
4	Nguyễn Phát Đạt	27/01/2017				122			31
5	Khưu Thanh Vân	28/01/2017	x	26		124			
6	Ngô Minh Khang	05/02/2017		18.5		114			
7	Võ Ngọc Thiên Nghi	12/02/2017	x	23		117			
8	Văn Nguyễn Minh Đức	07/3/2017		24		120			
24	Huỳnh Ngọc Tú	08/3/2017	x	24.5		125			
10	Huỳnh Thanh Tú	08/3/2017	x	25		122			
11	Nguyễn Ngọc Ái Sương	29/3/2017	x	21		111			
12	Lê Thị Tuyết Lan	11/5/2017	x	19		116			
13	Phạm Thanh Phong	06/6/2017		19.5		115			
14	Nguyễn Châu Thảo My	19/6/2017	x	22		115			
15	Lê Minh Khánh	24/6/2017		20.5		117			
16	Lý Kiến Dân	10/7/2017		24		124			
17	Lý Phương Trinh	02/8/2017	x	18.5		107			
18	Lê Ngọc Kỳ Duyên	03/8/2017	x	21		116			
19	Hồ Minh Khang	09/8/2017		24		122			
20	Nguyễn Quốc Vinh	11/8/2017		19		112			
21	Lê Hoài Ân	14/8/2017		22		115			
22	Võ Ngọc Minh Thư	24/8/2017	x	22.5		116			
23	Phan Ngọc Ánh Linh	03/9/2017	x	25.5		123			
24	Phan Thị Bảo Ngọc	10/9/2017	x	21.5		113			
25	Lê Ngọc Gia Bảo	13/9/2017		18		112			
26	Hồ Võ Thanh Hân	18/9/2017	x	19.5		107			
27	Lê Thị Thúy An	10/10/2017	x	22.5		116			
28	Lê Võ Hồng Thắm	11/10/2017	x	17		106			
29	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	17/10/2017	x	22.5		115			
30	Nguyễn Trọng Hoàng	02/11/2017		21.5		114			

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
31	Lê Anh Tiến Phát	13/11/2017		20		110			
32	Lâm Ngọc Nhã Phương	12/12/2017	x	23		117			
33	Nguyễn Ngọc Như Ý	19/12/2017	x	16.5		104			
34	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	22/12/2017	x	21		112			
TỔNG CỘNG		**34**	**20**	**33**		**34**			**1**
TỶ LỆ (%)		**100**	**58.8**	**97**		**100**			**2.9**

DUYỆT BGH | **GVCN** | **Lập bảng (NV Y Tế)**

TRƯỜNG MẪU GIÁO THUẬN THẢNH

Phạm Thị Hồng Lan

Võ Thị Thúy Hằng .....

Phan Thị Hồng Cúc ..... **Phạm Thị Thanh Hằng**

UBND HUYỆN CẦN GIUỘC
TRƯỜNG MG THUẬN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày 20 tháng 3 năm 2023

BẢNG THEO DÕI CÂN ĐO TRẺ LÁ 3 THÁNG 3
Năm học: 2022-2023

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
1	Nguyễn Thị Quỳnh Như	18/01/2017	x	23		117			
2	Nguyễn Hoàng Gia Lâm	02/01/2017		25		122			
3	Phan Trọng Hiếu	05/02/2017		24		120			
4	Ng Hoàng Trung Nghĩa	07/02/2017		25.5		124			
5	Nguyễn Trọng Phúc	11/02/2017		24.5		121			
6	Lôi Đại Sơn	01/3/2017		22		117			
7	Phan Văn Ngọc Sáng	14/3/2017				126			28.5
8	Phạm Nguyễn Gia Hân	16/3/2017	x	24		122			
9	Võ Hồ Bảo Trân	25/3/2017	x	23		117			
10	Huỳnh Ngọc Phương Uyên	27/3/2017	x	25		123			
11	Nguyễn Hoàng Huy	31/3/2017				118			30
12	Trần Ngọc Gia Hân	04/4/2017	x	24.5		121			
13	Hồ Nhựt Hào	14/4/2017		17		109			
14	Hồ Trí Bách	13/4/2017		24.5		121			
15	Đỗ Ngọc Thiên Thanh	10/5/2017	x	23		119			
16	Hồ Ngọc Mai Phương	12/5/2017	x			123		26	
17	Trần Nguyễn Ngọc Bội	02/6/2017	x	23		120			
18	Hồ Ngọc Bảo Quyên	16/6/2017	x	22		118			
19	Lê Nguyễn Gia Phú	28/6/2017		17		107			
20	Đặng Thanh Hải	12/7/2017				119			27
21	Phạm Võ Hoàng Anh	25/7/2017		21		113			
22	Nguyễn Ngọc Minh Thư	08/8/2017	x	23		117			
23	Trần Tuấn Kiệt	10/8/2017		20		111			
24	Phạm Thái Minh Khang	10/8/2017		24		121			
25	Nguyễn Vũ Phương Khánh	22/8/2017				122			28
26	Ngô Gia Huy	02/9/2017		21		114			
27	Trương Ngọc Uyên Nhi	09/9/2017	x	21		113			
28	Ng Ngọc Phương Nghi	03/10/2017	x	16		108			
29	Trần Vũ Đăng Khôi	01/11/2017		21.5		114			
30	Cao Nguyễn Nhựt Huy	24/11/2017		15.5		107			

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
31	Nguyễn Tấn Sang	16/12/2017		23		118			
32	Lê Hoàng Yến Nhi	11/12/2017	x	19		114			
TỔNG CỘNG		32	13	27		32		1	4
TỶ LỆ (%)		100	39.3	84.3		100		3	12

DUYỆT BGH | **GVCN** | **Lập bảng (NV Y Tế)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN
TRƯỜNG MẪU GIÁO THUẬN THÀNH

Phạm Thị Hồng Lan

Trần Thị Bạch Huệ ..

Phạm Thị Huyền Trang ..

Phạm Thị Thanh Hằng

UBND HUYỆN CẦN GIUỘC
TRƯỜNG MG THUẬN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày 20 tháng 3 năm 2023

BẢNG THEO DÕI CÂN ĐO TRẺ CHỒI 1 THÁNG 3
Năm học: 2022-2023

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
1	Lê Nhựt Anh	21/01/2018		16		106			
2	Nguyễn Kim Vương	25/01/2018		20		115			
3	Lê Tuấn Kiệt	26/01/2018		16.5		111			
4	Huỳnh Phạm Anh Khôi	09/02/2018				118			31
5	Võ Gia Khiêm	19/02/2018		18		105			
6	Bùi Tiến Dũng	07/3/2018		22		115			
7	Lâm Võ Minh Thi	02/6/2018	x	17.5		102			
8	Kiều Lâm Bảo Ngọc	17/6/2018	x	18		106			
9	Nguyễn Lâm Hùng Vỹ	03/7/2018		15		102			
10	Phạm Thị Kim Ngân	16/7/2018	x	18.5		106			
11	Trương Tuệ Nghi	27/7/2018	x	17.5		107			
12	Nguyễn Bảo Ngọc	30/7/2018	x	16.5		112			
13	Nguyễn Ngọc Khả Hân	11/8/2018	x	16		105			
14	Phan Minh Đăng	25/8/2018		18		107			
15	Phạm Thiên Minh	14/9/2018				116		26.5	
16	Huỳnh Nguyễn Phúc Xuân	18/9/2018	x	18.5		107			
17	Nguyễn Lê Gia Phúc	25/9/2018		15		99			
18	Nguyễn Trọng Hiếu	26/9/2018				117			28
19	Phạm Khánh Vân	13/10/2018	x	18		103			
20	Ngô Nguyễn Minh Nhật	27/10/2018		19		103			
21	Lê Ngọc Gia Hân	01/11/2018	x	20		104			
22	Nguyễn Tấn Tài	17/11/2018		20		106			
23	Trần Công Duy	22/11/2018		17		102			
24	Trần Phương Anh	01/12/2018	x	16		101			
25	Hoàng Minh Hiếu	14/12/2018		16		105			
26	Lê Ngọc Thúy Hằng	16/12/2018	x	16.5		102			
27	Phan Nguyễn Quốc Việt	22/12/2018		22		110			
28	Nguyễn Lê Hiếu Tín	31/07/2018		14		99			

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
TỔNG CỘNG		28	11	25		28		1	2
TỶ LỆ (%)		100	39.2	89.2		100		3.5	7

DUYỆT BGH | **GVCN** | **Lập bảng (NV Y Tế)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN
TRƯỜNG MẪU GIÁO THUẬN THÀNH

Phạm Thị Hồng Lan

Nguyễn Thị Trắng ……

Huỳnh Thị Kim Liên ……

Phạm Thị Thanh Hằng

UBND HUYỆN CÀN GIUỘC
TRƯỜNG MG THUẬN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày 20 tháng 3 năm 2023

BẢNG THEO DÕI CÂN ĐO TRẺ CHỒI 2 THÁNG 3
Năm học: 2022-2023

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
1	Nguyễn Hoàng Nhã Phương	02/01/2018	x	15.5		104			
2	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	13/01/2018	x	19		110			
3	Nguyễn Phúc Khang	25/01/2018		17		107			
4	Nguyễn Trịnh Gia Phú	26/01/2018		23		119			
5	Võ Phúc Lâm	05/02/2018		19		112			
6	Văn Thái Tiểu Mai	05/02/2018	x	20		110			
7	Võ Hoàng Tài Lộc	15/02/2018		17		111			
8	Lê Hoài Khánh Vy	02/3/2018	x			119		28.5	
9	Phan Nguyễn Ngọc Hảo	20/3/2018	x	20		112			
10	Nguyễn Ngọc Thiên Hương	29/3/2018	x			120		29	
11	Bùi Trần Thanh Thơ	19/4/2018	x	17		110			
12	Lưu Minh Thiên Phú	17/5/2018		22.5		115			
13	Trần Hoàng Ngọc Châu	08/7/2018	x	15		105			
14	Võ Ngọc Minh Khuê	19/7/2018	x	19		107			
15	Khê Minh Hiếu	19/7/2018		24		116			
16	Lê Thành Phát	22/7/2018		22		114			
17	Ngô Mạnh Hiền	26/7/2018		19		114			
18	Lê Đức Thịnh	06/8/2018		20.5		110			
19	Lý Kiến Dư	26/8/2018		16		108			
20	Nguyễn Hoàng Dương	03/9/2018		25		119			
21	Bùi Ngọc Phương Trúc	05/10/2018	x	15		97			
22	Nguyễn An An	08/10/2018	x	18		101			
23	Võ Thị Thảo Tiên	09/10/2018	x	17		102			
24	Nguyễn Thiên Phú	06/11/2018		18		110			
25	Thiềm Ngọc Minh Thư	27/11/2018	x	20		112			
26	Võ Ngọc Kim Trúc	30/11/2018	x	16.5		109			
27	Trần Gia Bảo	20/11/2018		23		114			

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
28	Vũ Nguyễn Lưu Thịnh	16/01/2018		15		100			
29	Trần Đông Quân	28/12/2018		15		100			
TỔNG CỘNG		29	14	27		29		2	
TỶ LỆ (%)		100	48.2	93.1		100		6.8	

DUYỆT BGH

TRƯỜNG MẪU GIÁO THUẬN THÀNH

Phạm Thị Hồng Lan

GVCN

Nguyễn Thị Thu Thảo

Ngô Thị Ngọc Mai

Lập bảng
(NV Y Tế)

Phạm Thị Thanh Hằng

UBND HUYỆN CẦN GIUỘC
TRƯỜNG MG THUẬN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày 20 tháng 3 năm 2023

BẢNG THEO DÕI CÂN ĐO TRẺ CHÒI 3 THÁNG 3
Năm học: 2022-2023

STT	Họ tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Nữ	KẾT QUẢ PHÂN LOẠI					
				Cân nặng BT	SDD TNC	Chiều cao BT	SDD TTC	Thừa cân	Béo phì
1	Lê Quang Khải	03/01/2018		17		105			
2	Ngô Thị Kim Tuyên	04/01/2018	x	19		116			
3	Huỳnh Anh Thư	18/01/2018	x	22		114			
4	Lê Tấn Trường	13/01/2018		23		118			
5	Phan Ngọc Mai	28/01/2018	x	15		103			
6	Nguyễn Bá Hữu	02/3/2018		23		112			
7	Trần Võ Duy Khoa	05/3/2018		18		111			
8	Dương Quang Khải	12/4/2018		18.5		113			
9	Nguyễn Ngọc Như Ý	24/4/2018	x	18		110			
10	Lâm Trường Vũ	14/6/2018		17.5		107			
11	Lê Nhật Huy	15/7/2018		18		108			
12	Cao Nguyễn Hoài Thương	13/8/2018	x	22.5		110			
13	Nguyễn Ngọc Quỳnh Lam	27/8/2018	x	16.5		104			
14	Đỗ Trần Gia Hưng	14/8/2018		16		104			
15	Huỳnh Thế Khải	06/9/2018		23.5		114			
16	Nguyễn Thành Nhân	29/10/2018		19		110			
17	Đoàn Ngọc Lan Vy	07/11/2018	x	23		114			
18	Nguyễn Lê Thành Đạt	07/12/2018		21		109			
19	Phan Ánh Kim	09/12/2018	x	19		107			
20	Huỳnh Minh Khang	22/12/2018		16		106			
21	Nguyễn Thanh Trúc	28/12/2018	x	16		105			
22	Lê Đỗ Hoàng Khang	29/12/2018		25		116			
23	Ngô Thị Thanh Loan	30/12/2018	x	17		104			
24	Đỗ Ngọc Nhã Uyên	28/8/2018	x	16		104			
TỔNG CỘNG		**25**	**11**	**24**		**24**			**0**
TỶ LỆ (%)		**100**	**45.8**	**100**		**100**			**0**

DUYỆT BGH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC
TRƯỜNG MẪU GIÁO THUẬN THÀNH

Phạm Thị Hồng Lan

GVCN

Trần Thị Ngọc Hương

Biện Thị Kim Tím

Lập bảng
(NV Y Tế)

Phạm Thị Thanh Hằng